

# Bản tin thị trường

02.06.2022

*Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks*

## Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường  
Cổ phiếu quan tâm  
Danh mục đầu tư

## Tin Doanh Nghiệp

BSR, MWG

## Data Talks

Thống kê tự doanh  
Cổ phiếu tăng trưởng  
Lịch chia cổ tức



## Thị trường điều chỉnh trước áp lực chốt lãi

Thị trường đã giảm co trong 2 phiên gần nhất. Hôm nay mở cửa Index đã chuyển dần sang sắc đỏ khi độ rộng thị trường thu hẹp hẳn với số mã giảm luôn chiếm ưu thế. Dòng tiền đổ giá khá mạnh nhưng cũng không quá sốt ruột mà đặt nền ở giá thấp. Áp lực bán hôm nay là khá lớn không những đến từ khối ngoại hơn 500 tỷ đồng bán ròng mà còn đến từ hoạt động tự doanh các công ty chứng khoán khi khối này bán ròng 173 tỷ đồng.

Một số nhóm ngày đang tạo đỉnh ngắn hạn và điều chỉnh như nhóm thủy sản, phân bón, hóa chất, bán lẻ. Nhóm trụ lớn như ngân hàng và chứng khoán càng rơi mạnh hơn trong hôm nay. Nhịp điều chỉnh mạnh hôm nay được xem khá hợp lý theo phân tích kỹ thuật và có thể kỳ vọng thị trường sẽ sớm đảo chiều trong vài phiên tới. Nhà đầu tư có thể chốt lãi dần danh mục ngắn hạn và chờ tín hiệu mua trở lại. Các nhóm ngành ưu tiên nắm giữ hiện tại: Thủy sản, dệt may, bán lẻ, phân bón, hóa chất, ngân hàng.

Một số cổ phiếu có thể giao dịch ngắn hạn: **DPM, DCM, STB, PHR, ANV, OCB, ACB, MBB, HAH, GMD, DGC, DGW, MWG, FPT, FRT, REE, GVR.**

## BSR: Lợi nhuận 5 tháng tăng tốc



Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (Mã: BSR) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 5 với sản lượng sản xuất đạt 2,84 triệu tấn và sản lượng tiêu thụ là 2,75 triệu tấn sản phẩm, đạt lần lượt 44% và 42% kế hoạch năm.

Doanh thu 5 tháng đầu năm của BSR đạt trên 65.840 tỷ đồng, đạt 72% mục tiêu năm; lợi nhuận sau thuế ước đạt 6.764 tỷ đồng, gấp 5,2 lần kế hoạch lợi nhuận cả năm. Lợi nhuận 5 tháng đầu năm mà BSR đạt được còn vượt cả con số lãi kỷ lục của cả năm 2021 (gần 6.684 tỷ đồng).

Năm 2022, theo số liệu hợp nhất, BSR đề ra mục tiêu gần 91.678 tổng doanh thu, 1.295 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế; giảm lần lượt 9,3% và gần 81% so với năm 2021.

Dù đã vượt mục tiêu lợi nhuận năm ngay sau quý I song tại ĐHĐCĐ thường niên vừa qua, lãnh đạo BSR cũng chia sẻ rằng kế hoạch kinh doanh có thể được điều chỉnh nếu giá dầu quay về ổn định, cuộc chiến tranh kết thúc.

Tổng Giám đốc BSR dự báo quý II, III giá dầu vẫn phụ thuộc rất nhiều vào cuộc chiến tranh Nga - Ukraine, còn neo ở mức cao. Đặc biệt là vấn đề gián đoạn nguồn cung, gia tăng chi phí vận tải cũng ảnh hưởng nhiều tới giá dầu và là rủi ro lớn với các nhà máy lọc dầu.

Tổng Giám đốc công ty cũng dự báo crack margin (khoảng chênh lệch giữa giá dầu thô và giá sản phẩm chính) của 2022 tốt hơn 2021 dưới tác động của cuộc chiến Nga - Ukraine.

## MWG chuẩn bị chia cổ tức

Công ty sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 1:1, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Hiện MWG có vốn điều lệ hơn 7.320 tỷ đồng và sau khi phát hành, vốn Công ty sẽ tăng lên 14.640 tỷ đồng.

Ngày 17/6 cũng là thời gian Thế giới di động thanh toán cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu. Thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức là ngày 8/6.

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022, MWG ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất là 47.908 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.819 tỷ đồng. Doanh thu online đạt 7.468 tỷ đồng, tăng 145% so với cùng kỳ, chiếm 16% tổng doanh thu của MWG. Như vậy, Công ty đã hoàn thành 34% kế hoạch doanh thu và 29% kế hoạch LNST cả năm.

## Kết quả kinh doanh Q1 các ngân hàng

Mã CK	Sàn CK	LNST Q1.2021	LNST Q1.2022	Tăng trưởng LN	EPS	BV	PE	P/Bv
VPB	HOSE	3,201,810,000,000	8,671,526,000,000	170.8%	5,135	21,416	6.0	1.4
VCB	HOSE	6,902,578,000,000	7,962,184,000,000	15.4%	5,837	24,739	13.1	3.1
TCB	HOSE	4,396,729,000,000	5,504,614,000,000	25.2%	5,458	28,080	6.7	1.3
CTG	HOSE	6,461,533,000,000	4,663,907,000,000	-27.8%	2,739	20,454	9.7	1.3
MBB	HOSE	3,552,809,000,000	4,546,209,000,000	28.0%	3,933	17,750	7.0	1.6
BID	HOSE	2,648,137,000,000	3,571,160,000,000	34.9%	2,703	17,760	13.0	2.0
ACB	HOSE	2,483,401,000,000	3,287,535,000,000	32.4%	4,022	17,840	7.5	1.7
SHB	HOSE	1,330,095,000,000	2,581,681,000,000	94.1%	2,913	14,181	5.2	1.1
HDB	HOSE	1,563,388,000,000	1,918,399,000,000	22.7%	3,506	16,306	7.3	1.6
VIB	HOSE	1,446,212,000,000	1,823,136,000,000	26.1%	4,651	16,748	5.6	1.6
LPB	HOSE	876,974,000,000	1,420,783,000,000	62.0%	2,933	14,712	5.2	1.0
TPB	HOSE	1,138,029,000,000	1,299,400,000,000	14.2%	4,079	17,310	7.7	1.8
STB	HOSE	801,062,000,000	1,274,076,000,000	59.0%	2,092	18,821	10.7	1.2
MSB	HOSE	898,653,000,000	1,149,143,000,000	27.9%	3,231	15,132	6.1	1.3
SSB	HOSE	555,150,000,000	1,048,859,000,000	88.9%	2,304	13,611	14.9	2.5
OCB	HOSE	1,011,751,779,244	668,258,665,539	-34.0%	3,206	16,404	6.3	1.2
EIB	HOSE	172,128,000,000	647,228,000,000	276.0%	1,172	15,006	27.7	2.2
NAB	UPCOM	367,815,000,000	515,576,000,000	40.2%	3,247	17,329	4.7	0.9
ABB	UPCOM	475,275,000,000	460,417,000,000	-3.1%	2,491	12,860	4.9	0.9
VAB	UPCOM	125,169,244,088	339,356,000,000	171.1%	1,902	12,443	5.7	0.9
BAB	HNX	183,814,000,000	196,616,000,000	7.0%	1,021	12,279	18.5	1.5
BVB	UPCOM	121,385,000,000	138,419,000,000	14.0%	725	13,020	20.1	1.1
PGB	UPCOM	65,585,000,000	101,286,000,000	54.4%	997	14,272	23.5	1.6
KLB	UPCOM	524,633,000,000	101,178,000,000	-80.7%	1,031	13,236	27.4	2.1
SGB	UPCOM	53,578,000,000	97,266,000,000	81.5%	540	12,368	26.1	1.1
VBB	UPCOM	98,534,000,000	89,857,000,000	-8.8%	1,068	12,202	11.2	1.0



## Cổ phiếu quan tâm

### DGW – Công ty cổ phần Thế giới số



**Kháng cự: 160**

**Hỗ trợ: 100**

DGW đã có sự phục hồi khá tốt sau khi chạm đáy quanh 95-10. Giá cổ phiếu đã tăng trở lại hơn 30% lên 127.

**Mục tiêu:** DGW kỳ vọng về lại vùng đỉnh 160 trong ngắn hạn. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ và có thể tích lũy thêm nếu giá lui về quanh 110-120. .

### VCI – Chứng khoán Bản Việt



**Kháng cự: 50**

**Hỗ trợ: 30**

VCI giảm trung hạn từ 80 về vùng giá 30. Hiện VCI đang hồi phục tốt về ngưỡng 40. Mục tiêu ngắn hạn là 50.

**Mục tiêu:** Nhà đầu tư có thể tích lũy quanh vùng giá hiện tại và có thể mua thêm nếu giá về 30. Mục tiêu ngắn hạn: 50-55

### MWG – Thế giới di động



**Kháng cự: 160**

**Hỗ trợ: 130**

MWG đang hồi phục và quay lại xu hướng tăng trung hạn. Các báo cáo hoạt động kinh doanh cơ bản cũng hỗ trợ đà hồi phục giá cổ phiếu.

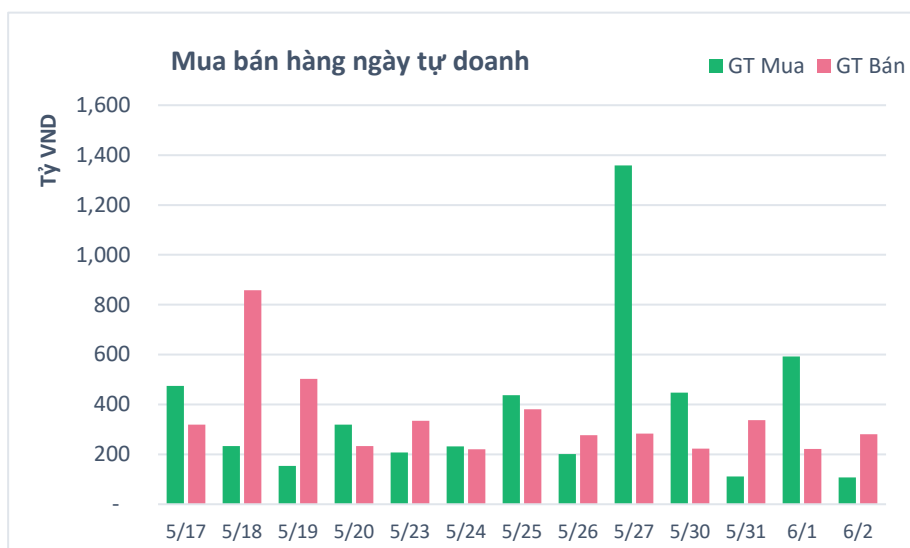
**Mục tiêu:** Giá vượt qua 160 trong ngắn hạn. Nhà đầu tư lưu ý ngày 17/6 chốt quyền chia cổ tức 1:1 có thể tạo sức bật với cổ phiếu

## Danh mục cổ phiếu giao dịch trung hạn:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGC	233.6	3.9	170	250	Mua mới quanh 180-200	5/18/2022	19.8%
STB	21.6	(3.8)	17	28	Mua mới quanh 19-20	5/17/2022	7.8%
VCI	39.2	-	30	50	Mua mới quanh 31-33	5/17/2022	18.8%
FTS	36.7	(2.8)	30	45	Mua mới quanh 32-34	5/17/2022	6.4%
DGW	130.9	7.4	90	160	Nắm giữ. Mua thêm nếu về 110-120	5/16/2022	14.8%
MSN	114.3	5.2	90	120	Mua thêm quanh 90-95	5/16/2022	8.9%
VPB	30.3	(2.6)	25	45	Mua thêm quanh 30-31	5/16/2022	-8.3%
GVR	25.8	1.8	20	35	Mua thêm quanh 22-24	5/16/2022	-0.8%
VIB	26.3	0.4	22	35	Mua thêm quanh giá 23-25	5/16/2022	-9.3%
OCB	19.7	(2.2)	15	26	Mua thêm quanh 16-18	5/16/2022	-6.2%
VCB	79.0	3.0	75	95	Mua quanh 75-78	4/21/2022	0.8%
HPG	33.2	(5.3)	35	50	Nắm giữ	2/8/2022	-26.3%
TNG	29.5	4.4	24	45	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 35	2/7/2022	1.7%
STK	56.3	1.1	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	6.2%
MBB	27.2	(1.6)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	-6.2%
MWG	147.7	6.3	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	9.4%

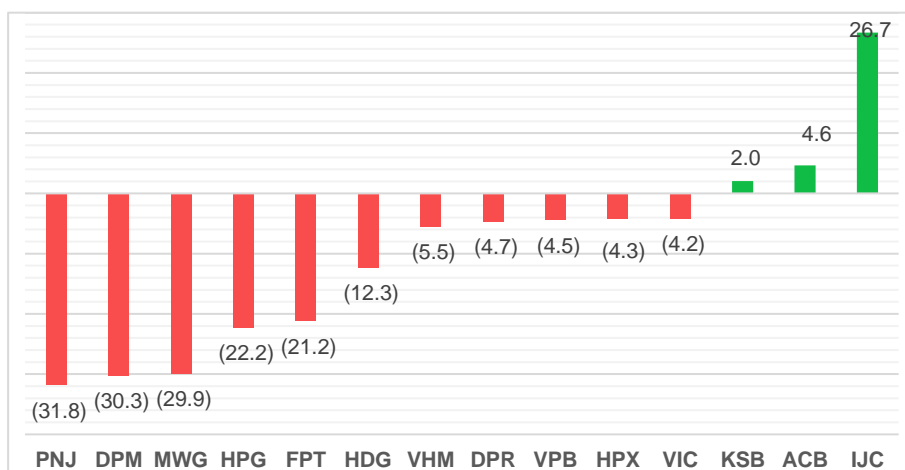


## Tổng giá trị mua bán hàng ngày của tự doanh:



Tự doanh quay lại bán ròng sau khi mua ròng rất mạnh ở phiên trước đó. Giao dịch hôm nay của nhóm tự doanh sụt giảm mạnh so với các phiên trước

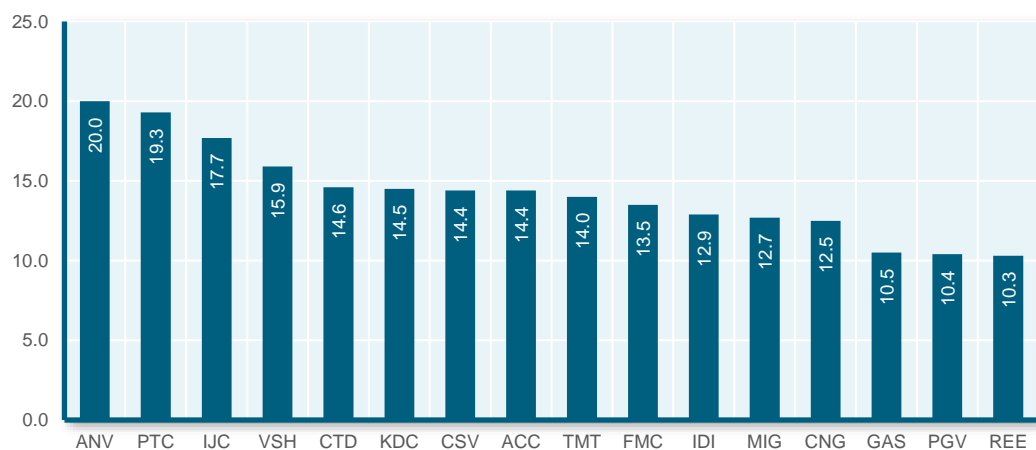
## Nhóm cổ phiếu tự doanh mua ròng nhiều nhất trong ngày:



Tự doanh công ty chứng khoán bán ròng khoảng 173 tỷ đồng trong ngày. Nhóm cổ phiếu bán ra mạnh nhất chủ yếu ở PNJ, DGW, MWG, HPG, FPT. Chỉ có IJC mua ròng tương đối lớn 26.7 tỷ đồng.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	25.4	-7.8%	3,745,600	6.3	1.4	-	-	4,022	17,840
BID	HOSE	34.7	-7.2%	905,200	13.3	2.0	8,900	40,500	2,615	17,066
CTG	HOSE	27.8	-20.3%	4,391,900	10.1	1.4	2,617,200	276,100	2,739	20,454
EIB	HOSE	32.0	-5.8%	97,100	27.3	2.1	700	32,700	1,172	15,006
HDB	HOSE	26.0	-16.4%	1,996,500	7.4	1.6	1,573,900	109,500	3,506	16,306
LPB	HOSE	14.6	-28.1%	4,977,500	5.0	1.0	11,200	1,957,700	2,933	14,712
MBB	HOSE	27.2	-6.5%	6,488,000	6.9	1.5	17,300	300	3,933	17,750
MSB	HOSE	19.7	-30.6%	1,712,700	6.1	1.3	-	-	3,231	15,132
OCB	HOSE	19.7	-29.6%	1,012,500	6.1	1.2	11,000	4,200	3,206	16,404
SHB	HOSE	14.6	-35.1%	5,684,300	5.0	1.0	111,200	220,200	2,913	14,181
SSB	HOSE	33.8	-20.3%	2,672,500	14.7	2.5	23,800	-	2,304	13,611
STB	HOSE	21.6	-32.9%	15,929,800	11.6	1.2	751,500	1,669,700	1,856	18,174
TCB	HOSE	36.4	-28.5%	3,533,700	6.7	1.3	181,600	181,600	5,458	28,080
TPB	HOSE	32.0	-25.2%	3,017,400	7.8	1.8	1,044,400	503,200	4,079	17,310
VCB	HOSE	79.0	0.0%	641,400	13.4	2.7	344,600	180,080	5,910	29,421
VIB	HOSE	26.3	-44.9%	752,700	5.7	1.6	-	-	4,651	16,748
VPB	HOSE	30.3	-16.0%	9,005,500	5.9	1.4	-	1,000	5,135	21,416
BAB	HNX	19.1	-16.2%	11,200	18.7	1.6	-	-	1,021	12,279
NVB	HNX	37.8	14.5%	39,700		4.9	26,600	200	3	7,695
VBB	UPCOM	12.3	-35.6%	9,300	11.5	1.0	-	-	1,068	12,202
VAB	UPCOM	10.6	-28.4%	133,100	5.6	0.9	-	-	1,902	12,443
SGB	UPCOM	13.8	-25.8%	9,700		1.1	-	-	540	12,368
PGB	UPCOM	22.0	-34.5%	34,400	22.1	1.5	-	-	997	14,272
NAB	UPCOM	15.4	-22.2%	83,900			-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	27.0	5.9%	3,300	26.2	2.0	100	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	13.9	-39.6%	778,100	19.2	1.1	-	-	725	13,020
ABB	UPCOM	11.7	-28.7%	852,800	4.7	0.9	-	-	2,491	12,860
				<b>68,519,800</b>	<b>11.13</b>	<b>1.62</b>	<b>6,724,000</b>	<b>5,176,980</b>	<b>2,692</b>	<b>16,197</b>



## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	HAP	HOSE	17/06/2022	20/06/2022	29/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	NBW	HNX	17/06/2022	20/06/2022	15/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CPC	HNX	15/06/2022	16/06/2022	7/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	VIM	UPCoM	15/06/2022	16/06/2022	28/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VXT	UPCoM	14/06/2022	15/06/2022	22/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HAT	HNX	14/06/2022	15/06/2022	15/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	NDC	UPCoM	14/06/2022	15/06/2022	6/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	CDH	UPCoM	14/06/2022	15/06/2022	27/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PHP	HNX	13/06/2022	14/06/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	HTL	HOSE	9/6/2022	10/6/2022	28/06/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DBD	HOSE	9/6/2022	10/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	TRA	HOSE	9/6/2022	10/6/2022	27/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	THT	HNX	9/6/2022	10/6/2022	6/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	GTA	HOSE	8/6/2022	9/6/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SVI	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	EVE	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	FRT	HOSE	7/6/2022	8/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	FRT	HOSE	7/6/2022	8/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	VPG	HOSE	7/6/2022	8/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	PGI	HOSE	6/6/2022	7/6/2022	24/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PHN	HNX	6/6/2022	7/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PHN	HNX	6/6/2022	7/6/2022	17/06/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DGC	HOSE	3/6/2022	6/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:117	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	NKG	HOSE	3/6/2022	6/6/2022	5/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NKG	HOSE	3/6/2022	6/6/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	VGR	UPCoM	3/6/2022	6/6/2022	16/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VLW	UPCoM	3/6/2022	6/6/2022	22/06/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NLS	UPCoM	2/6/2022	3/6/2022	24/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931